

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo
Chuyên khoa I chuyên ngành Tâm thần cập nhật năm 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04/4/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-HĐTTĐHYD ngày 10/8/2020 của Hội đồng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2672/QĐ-ĐHYD ngày 28/12/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định rà soát, điều chỉnh, bổ sung và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 610/QĐ-ĐHYD ngày 09/04/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành mẫu Bản mô tả chương trình đào tạo và Đề cương chi tiết học phần;

Căn cứ Công văn số 1398/ĐHYD-TTKT ngày 22/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về việc thống nhất cách viết mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT sau đại học theo mẫu chung;

Xét đề nghị của Trường phòng Thanh tra - Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo Chuyên khoa I chuyên ngành Tâm thần cập nhật năm 2022 (kèm theo).

Điều 2. Các Ông (Bà) Trưởng các Khoa, Phòng chức năng và Bộ môn liên quan tổ chức xây dựng đề cương chi tiết các học phần thuộc chương trình đào tạo; áp dụng từ năm học 2021-2022.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng các Khoa, Phòng chức năng và Bộ môn liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *Ker*

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Như Điều 3;
- Website trường;
- Lưu: VT, ĐT, TT-KT.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Tiến Dũng

**BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA I
CHUYÊN NGÀNH TÂM THẦN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 203 /QĐ-ĐHYD ngày 28 tháng 1 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên)*

I. Thông tin chung (General information)

1. Tên trường/cơ sở cấp bằng: *Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên.*
2. Cơ sở đào tạo, giảng dạy: *Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên.*
3. Tên chương trình đào tạo
 - Tên tiếng Việt: *Chuyên khoa I chuyên ngành Tâm thần*
 - Tên tiếng Anh: *The First Level Specialist in Psychiatry*
4. Thông tin về kiểm định: *Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng theo Quyết định số 128/QĐ-HĐKĐCLGD ngày 25/12/2017 của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng - Hiệp hội Các trường đại học cao đẳng Việt Nam.*
5. Trình độ đào tạo: *Chuyên khoa I*
6. Chuyên ngành đào tạo: *Tâm thần*
7. Mã ngành đào tạo: *CK 60 72 22*
8. Thời gian đào tạo: *3 năm*
9. Ngôn ngữ đào tạo: *Tiếng Việt*
10. Hình thức đào tạo: *Không tập trung*
11. Danh hiệu văn bằng
 - Tên tiếng Việt: *Bác sĩ Chuyên khoa I chuyên ngành Tâm thần*
 - Tên tiếng Anh: *The First Level Specialist in Psychiatry*

II. Mục tiêu chương trình đào tạo (Program Educational Objective - PEO)

Mục tiêu	Mô tả <i>Người học sau khi tốt nghiệp:</i>	Phù hợp		
		<i>Sứ mạng</i>	<i>Tâm nhìn</i>	<i>Luật Giáo dục</i>
I. Kiến thức				
PEO1	Vận dụng hiệu quả kiến thức về khoa học cơ bản, cơ sở ngành, chuyên ngành và phương pháp giảng dạy lâm sàng trong thực hành nghề nghiệp.	✓	✓	✓

II. Kỹ năng				
PEO2	Thực hiện thành thạo các kỹ năng khám, chỉ định các phương pháp thăm dò chức năng tâm thần, chẩn đoán và điều trị thành thạo các rối loạn tâm thần thông thường và một số bệnh lý chuyên sâu bằng thuốc và các liệu pháp không dùng thuốc.	✓	✓	✓
PEO3	Giao tiếp, truyền đạt và phối hợp hiệu quả với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động chuyên môn nghề nghiệp.	✓	✓	✓
III. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm				
PEO4	Hoàn toàn chịu trách nhiệm cá nhân trước các quyết định chuyên môn và ứng xử nghề nghiệp. Chủ động trong học tập, nghiên cứu, quản lý, hướng dẫn, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn nghề nghiệp.	✓	✓	✓

III. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (Program Learning Outcome)

Chuẩn đầu ra	Mô tả chuẩn đầu ra <i>Người học tại thời điểm tốt nghiệp:</i>	Phân loại	
		<i>Chuẩn đầu ra chung</i>	<i>Chuẩn đầu ra chuyên biệt</i>
I. Kiến thức			
PLO1	Vận dụng được kiến thức về triết học, phương pháp dạy học lâm sàng trong thực hành nghề nghiệp.	✓	
PLO2	Vận dụng hiệu quả kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để khám, chẩn đoán, điều trị, dự phòng các bệnh tâm thần thường gặp.		✓
II. Kỹ năng			

PLO3	Chỉ định được các phương pháp thăm dò chức năng tâm thần phù hợp và thực hiện thành thạo, đánh giá đúng kết quả một số trắc nghiệm tâm lý thông dụng trong chuyên khoa tâm thần.		✓
PLO4	Khám và chẩn đoán được các rối loạn tâm thần thông thường và một số rối loạn tâm thần chuyên sâu.		✓
PLO5	Điều trị được các bệnh lý tâm thần thường gặp bằng thuốc và các liệu pháp không dùng thuốc.		✓
PLO6	Tư vấn được cho người bệnh, gia đình người bệnh và cộng đồng trong theo dõi điều trị, dự phòng tái phát và chăm sóc nâng cao sức khỏe tâm thần.		✓
PLO7	Giao tiếp, truyền đạt và phối hợp có hiệu quả với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động chuyên môn nghề nghiệp thuộc chuyên ngành tâm thần.	✓	

III. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm

PLO8	Hoàn toàn chịu trách nhiệm cá nhân trước các quyết định chuyên môn và ứng xử nghề nghiệp.	✓	
PLO9	Chủ động trong học tập và đưa ra được những sáng kiến có giá trị thực tiễn, ý nghĩa khoa học trong chuyên ngành Tâm thần.	✓	
PLO10	Tự định hướng, quản lý, đánh giá, cải tiến các hoạt động chuyên môn và hướng dẫn được đồng nghiệp, người học.	✓	

IV. Ma trận tương quan giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Mục tiêu chương trình đào tạo (PEO)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
PEO1	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
PEO2		✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
PEO3			✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
PEO4			✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓

V. Thông tin tuyển sinh và điều kiện tốt nghiệp

1. Thông tin tuyển sinh

Cá nhân đăng kí dự tuyển CKI chuyên ngành Tâm thần cần đủ các điều kiện sau:

- Tốt nghiệp đại học ngành Bác sĩ đa khoa.
- Có chứng chỉ hành nghề chuyên ngành Tâm thần hoặc nếu khác chuyên ngành Tâm thần cần có giấy xác nhận của thủ trưởng đơn vị về kinh nghiệm và thâm niên công tác ít nhất 1 năm trong chuyên ngành Tâm thần tính từ khi có chứng chỉ hành nghề đến ngày xét duyệt hồ sơ.

- Lý lịch bản thân rõ ràng, không bị truy cứu hình sự.
- Có đủ sức khỏe để học tập (theo quy định hiện hành).

2. Điều kiện tốt nghiệp

- Hoàn thành, thi đạt yêu cầu toàn bộ chứng chỉ các môn chung, môn hỗ trợ và môn chuyên ngành.
- Không trong thời gian chịu thi hành kỷ luật.
- Hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với Nhà trường.

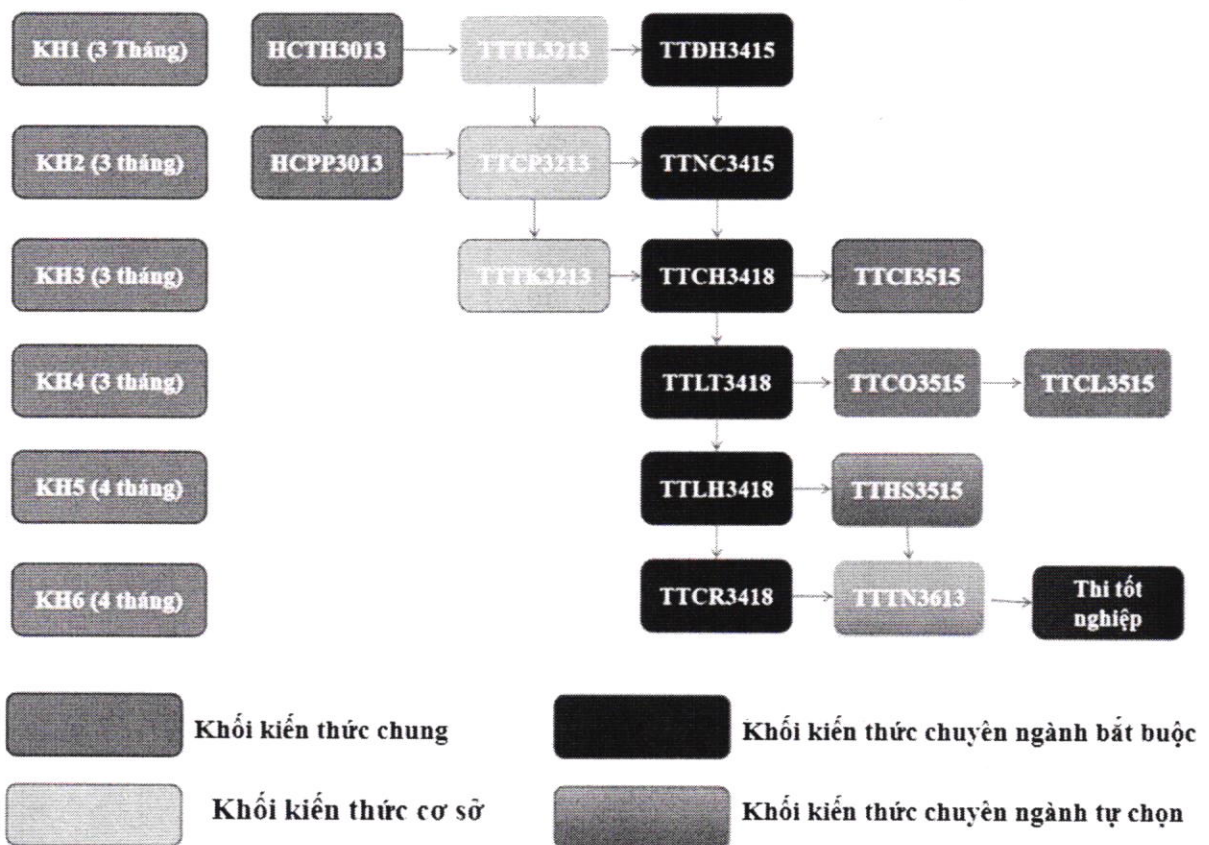
VI. Cấu trúc chương trình (Curriculum Structure)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã HP học trước	Mã HP tiên quyết	Mã HP song hành	Kỳ học thuộc CTĐT
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
I.	Khối kiến thức cơ bản 6 (8,6%)									
1.1	Học phần bắt buộc: 6 (8,6%)									
1.	HCTH301 3	Triết học	3 (3/0)	45	0	105				1
2.	HCPP3013	Phương pháp giảng dạy lâm sàng	3 (2/1)	30	30	90				2
II.	Khối kiến thức cơ sở ngành 9 (12,8%)									
2.1	Học phần bắt buộc: 9 (12,8%)									
3.	TTTL3213	Tâm lý học	3 (1/2)	15	60	75				1
4.	TTCP3213	Các phương pháp thăm dò chức năng tâm thần	3 (1/2)	15	60	75				2

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã HP học trước	Mã HP tiên quyết	Mã HP song hành	Kỳ học thuộc CTĐT
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
5.	TTTK3213	Thần kinh	3 (1/2)	15	60	75				3
III	Khối kiến thức chuyên ngành 52 (74,3%)							I, II		
3.1	Học phần bắt buộc: 42 (60%)									
6	TTĐH341 5	Định hướng chuyên khoa	5 (2/3)	30	90	130				1
7	TTNC3415	Nghiện chất	5 (2/3)	30	90	130	TTĐH 3415			2
8	TTCH3418	Các phương pháp điều trị bệnh tâm thần	8 (2/6)	30	180	190	TTNC 3415			3
9	TTLT3418	Loạn thần nội sinh	8 (2/6)	30	180	190	TTCH 3418			4
10	TTLH3418	Loạn thần thực tồn	8 (2/6)	30	180	190	TTLT 3418			5
11	TTCR3418	Các rối loạn liên quan đến stress	8 (2/6)	30	180	190	TTLH 3418			6
3.2	Học phần tự chọn: 10 (14,3%), (chọn 2 trong 4 học phần)									
12	TTCO3515	Các rối loạn tâm thần liên quan đến thời kì sinh đẻ	5 (2/3)	30	90	130	TTĐH 3415			4
13	TTCI3515	Các rối loạn tâm thần ở trẻ em và thanh thiếu niên	5 (2/3)	30	90	130	TTĐH 3415			3
14	TTCL3515	Các rối loạn tâm thần ở người cao tuổi	5 (1/4)	15	120	115	TTĐH 3415			4
15	TTHS3515	Hồi sức cấp cứu cơ bản	5 (1/4)	15	120	115	TTCP 3418			5
IV.	Tốt nghiệp: 3 (4,3%)									

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã HP học trước	Mã HP tiên quyết	Mã HP song hành	Kỳ học thuộc CTĐT
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
16	TTTN3613	Tốt nghiệp	3 (1/2)	15	60	75		Kết thúc các HP		6

VII. Tiến trình dạy - học (Curriculum Mapping)



III. Mức độ đóng góp của các học phần vào chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

TT	Mã HP	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
1.	HCTH3013	M								M	
2.	HCPP3013	M							M	M	M
3.	TTTL3213		M	M					M	M	M
4.	TTCP3213		M	M					M	M	M

TT	Mã HP	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)									
		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
5.	TTTK3213		M	M	M	M	M	M	M	M	M
6.	TTĐH3415		H	M	H	H	H	H	H	H	H
7	TTNC3415		H	M	H	H	H	H	H	H	H
8	TTCH3418		H	M	H	H	H	H	H	H	H
9	TTLT3418		H	M	H	H	H	H	H	H	H
10	TTLH3418		H	M	H	H	H	H	H	H	H
11	TTCR3418		H	M	H	H	H	H	H	H	H
12	TTCO3515		M	M	M	M	M	M	M	M	M
13	TTCI3515		M	M	M	M	M	M	M	M	M
14	TTCL3515		M	M	M	M	M	M	M	M	M
15	TTHS3515		M	M	M	M	M	M	M	M	M
16	TTTN3613		H	H	H	H	H	H	H	H	H

Mức độ đóng góp: L: Low = thấp; M: Medium = trung bình; H: High = mức cao

IX. Ma trận tương quan giữa phương pháp dạy-học và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Phương pháp giảng dạy	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
Thuyết trình	✓	✓	✓							
Thảo luận nhóm	✓	✓								
Giảng dạy bằng ca bệnh		✓	✓	✓	✓			✓		
Giảng dạy bằng bảng kiểm				✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Giảng dạy bên giường bệnh			✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Bình bệnh án				✓	✓	✓	✓	✓		

X. Đánh giá kết quả học tập (Learning Assessment)

1. Hình thức, nội dung đánh giá

Hình thức đánh giá	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLO)	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
Chuyên cần	1, 2, 3, 4, 5,6,7,8,9,10	Tham gia học đầy đủ các buổi học lý thuyết, lâm sàng, tham gia trực đầy đủ, thực hiện đúng nội quy, quy định của nhà trường và cơ sở thực hành	10%
KTTX	1, 2, 3, 4, 5,6,7	Sử dụng bộ câu hỏi trắc nghiệm MCQ. Lượng giá chỉ tiêu lâm sàng.	10%
Thi GHP	3, 4, 5,6,7,8,9	Kiểm tra thực hành dựa vào bảng kiểm. Giải quyết tình huống.	30%
Thi KTHP	1, 2, 3, 4, 5,6,7	Đánh giá toàn bộ nội dung học phần bằng chuyên đề/tự luận đối với lý thuyết và bệnh án đối với thực hành.	50%

2. Ma trận tương quan giữa phương pháp đánh giá và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
MCQ	✓	✓								
Giải quyết tình huống (tự luận)			✓	✓	✓	✓	✓	✓		
Viết chuyên đề	✓	✓								
Bảng kiểm			✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Chỉ tiêu LS			✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Hỏi thi trên bệnh án				✓	✓	✓	✓			

XI. Đối sánh (Benchmarking)

1. Đối sánh với các chương trình đào tạo trong và ngoài nước

CTĐT đã được đối sánh với các CTĐT của các trường Đại học trong nước cùng chuyên ngành làm cơ sở xây dựng CTĐT:

Mô tả	Trường ĐH Y Dược Hải Phòng		Trường ĐH Y Dược Huế		Trường ĐH Y Thái Nguyên	
	ĐVHT	Tỉ lệ (%)	Tín chỉ	Tỉ lệ (%)	Tín chỉ	Tỉ lệ (%)
Kiến thức cơ bản	20	20	20	19,4	6	8,6
Kiến thức cơ sở ngành	13	13	10	9,7	9	12,8
Kiến thức chuyên ngành	57	57	63	61,2	52	74,3
Tốt nghiệp	10	10	10	9,7	3	4,3
Tổng	100	100	103	100	70	100

2. Đối sánh kết quả khảo sát các bên liên quan

Kết quả khảo sát các bên liên quan được tổng hợp, đối sánh làm căn cứ xây dựng/cải thiện chất lượng CTĐT:

Các bên liên quan	Kết quả khảo sát	Nội dung xây dựng/cải thiện CTĐT
Chuyên gia y tế/giáo dục	Lượng kiến thức chuyên ngành cập nhật, sâu rộng	Xây dựng chương trình cập nhật đảm bảo cơ bản phù hợp chuyên ngành Tâm thần
Cựu người học	Phù hợp nhu cầu	Bổ sung nội dung về sức khỏe tâm thần trẻ em và trẻ vị thành niên
Nhà tuyển dụng	Cần chú trọng đào tạo kỹ năng mềm	Chú trọng đào tạo kỹ năng mềm lồng ghép vào các học phần
Giảng viên	Cần chú trọng vào đào tạo thực hành	Xây dựng tăng thời lượng các học phần thực hành.

XII. Mô tả tóm tắt các học phần thuộc chương trình đào tạo

1. Học phần Triết học

Học phần Triết học thuộc khối kiến thức cơ bản và được ở kỳ học 1. Học phần này sẽ trang bị cho người học những nội dung cơ bản gắn liền với những thành tựu của khoa học - công nghệ, với những vấn đề của thời đại và của thực tiễn đất nước đang đặt ra trong quá trình xây dựng và đổi mới. Phương pháp dạy - học chủ yếu là thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm. Phương pháp lượng giá học phần là báo cáo chuyên đề. Học phần này đóng góp vào CĐR 1,9 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo.

2. Học phần Phương pháp giảng dạy lâm sàng

Học phần Phương pháp giảng dạy lâm sàng thuộc khối kiến thức cơ bản, được dạy ở kỳ học 2 của CTĐT. Học phần này sẽ trang bị cho người học phương pháp dạy học lâm sàng để trở thành người giáo viên giảng dạy thực hành. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, giảng dạy bên giường bệnh, đóng vai. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm thảo luận nhóm, bài tập nhóm, trình bày bài giảng thử theo nhóm nhỏ. Học phần này đóng góp vào CĐR 1,8,9,10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo.

3. Học phần Tâm lý học

Học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, được dạy ở kì học 1. Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về tâm lý học đại cương, đặc điểm tâm lý người bệnh tâm thần và ở một số chuyên khoa khác và một số phương pháp thăm dò chức năng tâm lý lâm sàng. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, giảng dạy bên giường bệnh, nghiên cứu tình huống, dạy học bằng bảng kiểm. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm chấm chỉ tiêu lâm sàng, trắc nghiệm, thi tự luận bằng giải quyết tình huống. Học phần này đóng góp vào các CĐR 2,3,8,9,10 mức (độ trung bình) của chương trình đào tạo.

4. Học phần Thăm dò chức năng

Học phần thăm dò chức năng thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, được dạy ở kì học 2. Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về một số phương pháp thăm dò chức năng tâm thần như điện não, trắc nghiệm tâm lý và ứng dụng của các phương pháp này trong chẩn đoán, thăm dò chức năng một số bệnh lý thần kinh, tâm thần thường gặp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, nghiên

cứu tình huống điện não, trắc nghiệm tâm lý, dạy học bằng bảng kiểm. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm chấm chỉ tiêu lâm sàng, thi thực hành, thi tự luận bằng giải quyết tình huống. Học phần này đóng góp vào các CDR 2,3,8,9,10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo.

5. Học phần Thần kinh

Học phần Thần kinh thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, được dạy ở kì học 3. Học phần này sẽ trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản để khám xác định được triệu chứng, một số hội chứng cơ bản trong tổn thương hệ thần kinh, chẩn đoán và điều trị một số bệnh thần kinh có liên quan gần chuyên ngành Tâm thần. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, nghiên cứu ca bệnh, dạy học bằng bảng kiểm, bình bệnh án. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm chấm chỉ tiêu lâm sàng, thi thực hành dựa vào bảng kiểm, hỏi thi trên bệnh án, thi tự luận bằng giải quyết tình huống. Học phần này đóng góp vào các CDR 2,3,4,5,6,7,8,9,10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo.

6. Học phần Định hướng chuyên khoa

Học phần Định hướng chuyên khoa thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy ở kì học 1. Học phần này sẽ trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản để khám xác định được các triệu chứng, hội chứng cơ bản trong các bệnh lý tâm thần. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, nghiên cứu ca bệnh. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm chấm chỉ tiêu lâm sàng, trắc nghiệm, thi thực hành, viết chuyên đề. Học phần này đóng góp vào các CDR 3 (mức độ trung bình); 2,4,5,6,7,8,9,10 (mức độ cao) của chương trình đào tạo.

7. Học phần Nghiện chất

Học phần Nghiện chất thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy ở kì học 2. Học phần này sẽ trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản để xác định được các triệu chứng, hội chứng trong nghiện một số chất thường gặp, chẩn đoán và điều trị các rối loạn liên quan đến sử dụng chất và nghiện chất. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, nghiên cứu ca bệnh, bình bệnh án, giảng dạy bên giường bệnh. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm chấm chỉ tiêu lâm sàng, trắc nghiệm, thi thực hành, viết chuyên đề. Học phần này đóng góp vào các CDR 3 (mức độ trung bình); 2,4,5,6,7,8,9,10 (mức độ cao) của chương trình đào tạo.

8. Học phần Các phương pháp điều trị bệnh tâm thần

Học phần Các phương pháp điều trị bệnh tâm thần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy ở kì học 3. Học phần này sẽ trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản về các phương pháp điều trị trong chuyên ngành tâm thần. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, nghiên cứu ca bệnh, bình bệnh án, giảng dạy bên giường bệnh. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm chấm chỉ tiêu lâm sàng, trắc nghiệm, thi thực hành, viết chuyên đề. Học phần này đóng góp vào các CDR 3 (mức độ trung bình); 2,4,5,6,7,8,9,10 (mức độ cao) của chương trình đào tạo.

9. Học phần Loạn thần Nội sinh

Học phần Loạn thần Nội sinh thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy ở kì học 4. Học phần này sẽ trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản để xác định được các triệu chứng, hội chứng, chẩn đoán và điều trị các rối loạn loạn thần nội sinh thường gặp và một số bệnh lý chuyên sâu. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, nghiên cứu ca bệnh, bình bệnh án, giảng dạy bên giường bệnh. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm chấm chỉ tiêu lâm sàng, trắc nghiệm, thi thực hành, viết chuyên đề. Học phần này đóng góp vào các CDR 3 (mức độ trung bình); 2,4,5,6,7,8,9,10 (mức độ cao) của chương trình đào tạo.

10. Học phần Loạn thần Thực tổn

Học phần Loạn thần thực tổn thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy ở kì học 5. Học phần này sẽ trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản để xác định được các triệu chứng, hội chứng, chẩn đoán và điều trị các rối loạn loạn thần thực tổn thường gặp và một số bệnh lý chuyên sâu. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, nghiên cứu ca bệnh, bình bệnh án, giảng dạy bên giường bệnh. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm chấm chỉ tiêu lâm sàng, trắc nghiệm, thi thực hành, viết chuyên đề. Học phần này đóng góp vào các CDR 3 (mức độ trung bình); 2,4,5,6,7,8,9,10 (mức độ cao) của chương trình đào tạo.

11. Học phần Các rối loạn liên quan đến stress

Học phần Các rối loạn liên quan đến stress thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy ở kì học 6. Học phần này sẽ trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản để xác định được các triệu chứng, hội chứng, chẩn đoán và điều trị các rối loạn liên quan đến stress thường gặp và một số bệnh lý chuyên sâu. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, nghiên cứu ca bệnh, bình bệnh án, giảng dạy bên giường

bệnh. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm chấm chỉ tiêu lâm sàng, trắc nghiệm, thi thực hành, viết chuyên đề. Học phần này đóng góp vào các CĐR 3 (mức độ trung bình); 2,4,5,6,7,8,9,10 (mức độ cao) của chương trình đào tạo.

12. Học phần Các rối loạn tâm thần liên quan đến thời kì sinh đẻ

Học phần Các rối loạn tâm thần liên quan đến thời kì sinh đẻ thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong nhóm tự chọn, được dạy ở kì học 4. Học phần này sẽ trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản để xác định được các triệu chứng, hội chứng, chẩn đoán và điều trị các rối loạn liên quan đến thời kì sinh đẻ thường gặp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, nghiên cứu ca bệnh, bình bệnh án, giảng dạy bên giường bệnh. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm chấm chỉ tiêu lâm sàng, trắc nghiệm, thi thực hành, viết chuyên đề. Học phần này đóng góp vào các CĐR 2,3,4,5,6,7,8,9,10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo.

13. Học phần Rối loạn tâm thần ở trẻ em và thanh thiếu niên

Học phần Rối loạn tâm thần ở trẻ em và thanh thiếu niên thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong nhóm tự chọn, được dạy ở kì học 3. Học phần này sẽ trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản để xác định được các triệu chứng, hội chứng, chẩn đoán và điều trị các rối loạn tâm thần ở trẻ em và trẻ vị thành niên thường gặp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, nghiên cứu ca bệnh, bình bệnh án, giảng dạy bên giường bệnh. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm chấm chỉ tiêu lâm sàng, trắc nghiệm, thi thực hành, viết chuyên đề. Học phần này đóng góp vào các CĐR 2,3,4,5,6,7,8,9,10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo.

14. Học phần Các rối loạn tâm thần ở người cao tuổi

Học phần Các rối loạn tâm thần ở người cao tuổi thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong nhóm tự chọn, được dạy ở kì học 4. Học phần này sẽ trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản để xác định được các triệu chứng, hội chứng, chẩn đoán và điều trị các rối loạn tâm thần ở người cao tuổi thường gặp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, nghiên cứu ca bệnh, bình bệnh án, giảng dạy bên giường bệnh. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm chấm chỉ tiêu lâm sàng, trắc nghiệm, thi thực hành, viết chuyên đề. Học phần này đóng góp vào các CĐR 2,3,4,5,6,7,8,9,10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo.

15. Học phần Hồi sức cấp cứu cơ bản

Học phần Hồi sức cấp cứu cơ bản thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong nhóm tự chọn, được dạy ở kì học 5. Học phần này sẽ trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng cơ bản để xử trí các cấp cứu thường gặp trong y khoa. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, dạy học bằng bảng kiểm, nghiên cứu ca bệnh, bình bệnh án, giảng dạy bên giường bệnh. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm chấm chỉ tiêu lâm sàng, lượng giá bằng bảng kiểm, giải quyết tình huống, thi thực hành, viết chuyên đề. Học phần này đóng góp vào các CDR 2,3,4,5,6,7,8,9,10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo.

16. Học phần Tốt nghiệp

Học phần Tốt nghiệp được dạy ở kì học 6. Học phần này sẽ cho người học cơ hội ôn tập các kiến thức và kỹ năng cơ bản để xác định được các triệu chứng, hội chứng, chẩn đoán và điều trị các rối loạn tâm thần thường gặp và chuyên sâu. Các phương pháp dạy học chủ yếu là nghiên cứu ca bệnh, bình bệnh án, giảng dạy bên giường bệnh. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm chấm chỉ tiêu lâm sàng, trắc nghiệm, thi thực hành, thi tự luận tốt nghiệp. Học phần này đóng góp vào các CDR 2,3,4,5,6,7,8,9,10 (mức độ cao) của chương trình đào tạo.

XIII. Đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất phục vụ chương trình đào tạo

1. Đội ngũ giảng viên

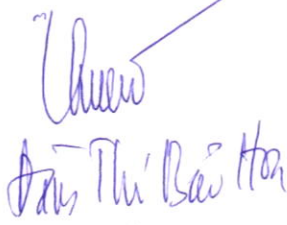
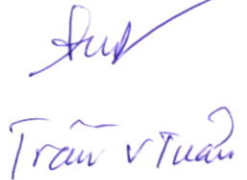
Có 30 giảng viên tham gia giảng dạy CTĐT này, trong đó có 03 PGS, 13 tiến sĩ và 04 giảng viên kiêm nhiệm.

2. Cơ sở vật chất

Người học học lý thuyết tại giảng đường, học thực hành tại các bệnh viện Tâm thần và Khoa Tâm bệnh – Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên. Ngoài ra, người học còn được tham gia các buổi hội thảo chuyên ngành, tham quan một số bệnh viện Tâm thần và cơ sở điều trị khác (Trung tâm cai nghiện, Trung tâm điều dưỡng Tâm thần).

XIV. Ngày phê duyệt lần đầu:

XV. Tiến trình cập nhật


T T	Tóm tắt nội dung cập nhật	Ngày cập nhật	Tổ trưởng tổ rà soát (Ký, ghi rõ họ tên)	Trưởng khoa/ Bộ môn (Ký, ghi rõ họ tên)
1	- Cập nhật mục tiêu và chuẩn đầu ra. - Ghép học phần lý thuyết với thực hành thành học phần chuyên ngành chung	Tháng 11/2021	 Trần Thị Bảo Hòa	 Trần Văn Tuấn

XVI. Thành phần phê duyệt




HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Nguyễn Tiên Dũng

Hội đồng Khoa/Bộ môn


Trần Văn Tuấn

**Tổ trưởng xây dựng/
rà soát**


Trần Thị Bảo Hòa



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC



BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHUYÊN KHOA I CHUYÊN NGÀNH TÂM THẦN

THÁI NGUYÊN, NĂM 2022